

CHỦ ĐỀ 7. BẢO VỆ THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

A. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.
- Thực hiện và tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

1. Năng lực

*** *Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học, tự giác tìm hiểu về thực trạng thế giới động, thực vật và động vật hoang dã thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Internet.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc thực hiện hoạt động khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật và tuyên truyền bảo vệ thế giới tự nhiên;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất và thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật; qua việc tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật.

*** *Năng lực đặc thù:***

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch khảo sát thế giới động, thực vật; lập kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc phân tích kết quả khảo sát thực trạng biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Năng lực thuyết trình, ứng dụng CNTT.
- Năng lực ngôn ngữ thông qua chia sẻ, trả lời câu hỏi.

2. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái thông qua những hành động, việc làm thể hiện bảo vệ thế giới động vật, thực vật.
- Phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Chăm chỉ trong các hoạt động học tập và thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trung thực qua các nội dung chia sẻ, trả lời, phát biểu.

B. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG QUY MÔ TRƯỜNG (1 TIẾT)

TRIỂN LÃM VỀ THỰC TRẠNG BẢO VỆ THẾ GIỚI ĐỘNG, THỰC VẬT

1. Mục tiêu hoạt động

- Tạo cơ hội cho HS tích cực tìm hiểu, sưu tầm những hình ảnh, tư liệu về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Thông qua tìm hiểu, HS có những hiểu biết nhất định về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật hiện nay.
- Góp phần truyền thông tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ thế giới động, thực vật hiện nay.

2. Thiết bị dạy học và học liệu

2.1. Đối với giáo viên

- Thành lập Ban tổ chức triển lãm về chủ đề “Thực trạng bảo vệ thể giới động, thực vật” dành cho HS lớp 12. Ban tổ chức triển lãm gồm đại diện BGH nhà trường, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, GV phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đại diện HS khối lớp 12.

- Thông báo tới HS lớp 12 về nội dung triển lãm, thể thức nhận sản phẩm triển lãm (kích thước, hình thức, nội dung sản phẩm, thời gian nộp sản phẩm, nội dung bài thuyết trình kèm theo, nơi nhận sản phẩm).

- Phân chia khu vực trưng bày sản phẩm triển lãm.

- Tiếp nhận sản phẩm triển lãm, duyệt, chọn lọc sản phẩm đạt yêu cầu trưng bày.

- Tổ chức trưng bày sản phẩm.

- Chuẩn bị loa đài, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

2.2. Đối với học sinh

- Viết bài truyền thông giới thiệu các sản phẩm triển lãm và đăng tải trên hệ thống truyền thông của nhà trường.

- Trang trí không gian triển lãm của nhóm/lớp và trưng bày tranh, ảnh, video clip, bài báo, pano, áp phích,...

- HS trưng bày, giới thiệu được các hình ảnh, video, sơ đồ, biểu đồ về kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thể giới động, thực vật.

- Phân công người thuyết trình, giới thiệu sản phẩm của lớp.

- HS được chọn làm MC xây dựng kịch bản dưới sự hướng dẫn của GV, tập luyện dẫn chương trình.

3. Tiến trình các hoạt động dạy và học

* Hoạt động khởi động

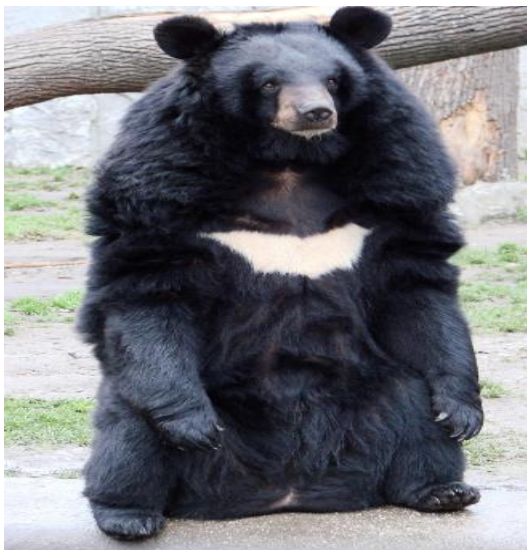
- MC tổ chức cho HS toàn trường tham gia trò chơi khởi động “Con gì đây ?” trước khi bắt đầu hoạt động để tạo sự sôi động trước khi bắt đầu buổi biểu diễn.

- Luật chơi : GV mở một số hình ảnh về các loài động vật quý hiếm và đang cần được bảo vệ trước nguy cơ tuyệt chủng.

- HS nhìn hình ảnh, giơ tay nhanh để giành quyền trả lời tên loài vật trong hình ảnh.

- HS trả lời đúng sẽ nhận được một phần thưởng nhỏ.

- Bộ hình ảnh trong trò chơi:

	Gấu ngựa
---	-----------------



Báo gấm



Chồn bay



**Chim hồng hoàng
(Phượng hoàng đất)**

		Rắn hổ mang chúa
		Voi Việt Nam

*** Hoạt động triển lãm về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.**

- GV giới thiệu chung về sản phẩm và khu vực trưng bày tranh, ảnh, sản phẩm của từng lớp.
- Các lớp trưng bày kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật tại khu vực được phân công.
- Ban tổ chức giới thiệu về chủ đề triển lãm “Thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật”.
- HS các lớp tham quan các gian triển lãm và lắng nghe đại diện của lớp thuyết trình giới thiệu sản phẩm triển lãm.
- HS theo dõi, lắng nghe phần thuyết trình giới thiệu của các nhóm hoặc lớp, có thể đặt thêm câu hỏi về nội dung, ý nghĩa, thời gian thực hiện, người thiết kế, sưu tầm...đối với các sản phẩm.
- Người xem có thể đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu hơn về sản phẩm triển lãm, bình luận, góp ý về nội dung, hình thức trình bày, về cách thuyết trình sản phẩm triển lãm.
- Sau mỗi lượt giới thiệu sản phẩm, HS vỗ tay cổ vũ và khích lệ.
- Sau khi các nhóm lần lượt giới thiệu về các sản phẩm triển lãm. GV cho phép HS tự do tham quan các tác phẩm của buổi triển lãm.
- GV cùng ban tổ chức hội ý, nhận xét các sản phẩm, xếp loại và công bố kết quả, trao phần thưởng cho nhóm có phần triển lãm xuất sắc nhất về nội dung, hình thức và thuyết trình.

- Kết thúc chương trình, GV nhận xét chung về tinh thần tham gia hoạt động triển lãm của HS.
- GV nhận xét đánh giá về các sản phẩm HS thiết kế, trưng bày, triển lãm.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi các em tham quan và theo dõi phần thuyết trình của các bạn về các sản phẩm trưng bày trong triển lãm.
- HS chia sẻ cảm xúc.
- GV lưu ý và khích lệ, động viên HS tiếp tục tìm hiểu thêm về các loài động vật, thực vật được bảo vệ ở Việt Nam.

*** Tổng kết hoạt động**

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi tham gia hoạt động, GV phỏng vấn HS:
 - + Em cảm nhận như thế nào về những nội dung được trải nghiệm trong tiết học?
 - HS trả lời theo cảm nhận của bản thân.
 - Đánh giá, rút kinh nghiệm sau buổi triển lãm.
 - Tổng hợp thu hoạch, cảm xúc của HS sau khi tham gia triển lãm để đối chiếu với mục tiêu đặt ra.
 - + Rút kinh nghiệm: Khẳng định những thành công và rút ra những bài học kinh nghiệm để những buổi tổ chức những buổi triển lãm tiếp theo thành công hơn.
- GV phát biểu kết thúc hoạt động. Đại diện Ban tổ chức cảm ơn các lớp đã nhiệt tình tham gia triển lãm và nhấn mạnh những việc làm tốt bảo vệ thế giới động, thực vật; nêu hậu quả của những việc làm tác động xấu đến thế giới động, thực vật.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

(8 tiết)

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

I. Mục tiêu

- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.
- Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Đối với giáo viên

- Tranh, ảnh, video liên quan đến cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, hiện trạng thế giới động, thực vật hiện tại.
- Tư liệu về thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật; về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; về các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. Những ví dụ minh họa về các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã, bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.
- Bài giảng điện tử, máy chiếu, máy tính.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, bút lông, giấy A4 để hoạt động nhóm.

- Nghiên cứu trước nội dung các chủ đề.
- Tên các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã, những việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật, bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
- Tên các trang mạng, trang web, tên sách báo liên quan đến nội dung chủ đề.
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

III. Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hào hứng và vui tươi cho HS trước khi vào tiết học.
- Kết nối được ý nghĩa của nội dung hoạt động mở đầu với nội dung bài học.

b. Nội dung

- HS theo dõi video và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm

- Kết quả, câu trả lời của HS, ý nghĩa kết nối vào bài.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chiếu đoạn video về bảo vệ động vật, thực vật, cảnh quan thiên nhiên.
- HS theo dõi video.
- GV phát vấn câu hỏi, yêu cầu HS nêu ý kiến, cảm nhận của mình về vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ sự đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của việc bảo vệ thế giới động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- GV định hướng nội dung:

+ Thế giới động, thực vật và cảnh quan thiên nhiên có vai trò rất quan trọng đối với tự nhiên và cuộc sống con người. Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức đã làm giảm sự đa dạng sinh học, phá vỡ cảnh quan thiên nhiên,... ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của con người. Chủ đề này giúp các em tìm hiểu thế giới động vật, thực vật, danh lam thắng cảnh, đồng thời đề xuất và thực hiện các giải pháp bảo tồn thế giới động vật, thực vật, danh lam thắng cảnh.

- GV giới thiệu những nội dung HS trải nghiệm trong chủ đề 7:

- ✓ Nhận diện các hành vi, việc làm nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
- ✓ Lập kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật tại địa phương.
- ✓ Thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật tại địa phương.
- ✓ Nhận xét, đánh giá các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
- ✓ Tham gia hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương do nhà trường và cộng đồng tổ chức.
- ✓ Tuyên truyền đến người thân và cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
- ✓ Lập kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.
- ✓ Thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

- GV nhận xét tinh thần chuẩn bị, tham gia hoạt động của HS. Dẫn dắt vào các hoạt động tiếp theo của bài.

2. Hoạt động khám phá – kết nối

2.1. Hoạt động 1: Nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã

a. Mục tiêu:

- HS nêu được những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

b. Nội dung

- GV hướng dẫn HS nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã qua các nhiệm vụ sau:

+ Chia sẻ về những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà em đã biết.

+ Chỉ ra những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong những trường hợp cụ thể.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của HS.

- Sản phẩm thảo luận nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà em đã biết.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập, tổ chức trò chơi “<i>Tiếp sức</i>” - GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 5 thành viên xếp thành 2 hàng dọc trước bảng và phổ biến luật chơi: + <i>Thời gian của trò chơi: 5 phút</i> + <i>Mỗi nhóm viết lên bảng những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã</i> + <i>Mỗi HS chỉ được viết một lần, viết xong sẽ chuyển phần cho người tiếp theo lên viết (trong nhóm không được trùng nhau).</i> + <i>Nhóm nào viết được nhiều hơn, đúng hơn sẽ giành chiến thắng.</i> - Sau khi kết thúc trò chơi, GV phát vấn một số HS tiếp tục chia sẻ thêm những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà em biết. - HS chia sẻ theo sự hiểu biết của bản thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. - HS tham gia trò chơi nhiệt tình, hợp tác. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần - HS tích cực chia sẻ những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà bản thân được biết đến, được nghe, đọc và tìm hiểu. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ - HS trình bày kết quả tham gia trò chơi thể hiện trên bảng, giải thích (nếu có).	* Những việc làm giúp bảo tồn thế giới tự nhiên: - Tích cực trồng cây ở nhà, trường, địa phương. - Tuyên truyền về tác hại của việc khai thác cạn kiệt những giống cây quý hiếm trong các khu rừng. - Thu gom rác thải, đặc biệt là đồ nhựa vùng biển, giảm thiểu việc động vật dưới biển bị tổn thương do bị thất chặt bởi lưới hoặc nuốt phải đồ nhựa. - Trồng rừng và phòng chống cháy rừng. * Những việc làm giúp bảo tồn động vật hoang dã - Gây nuôi, phát triển động vật hoang dã. - Thành lập các trung tâm giải cứu, bảo tồn động vật hoang dã. - Khoanh vùng những khu rừng dành cho động vật hoang dã sinh sống, đảm bảo đủ thức ăn và sự yên tĩnh. - Tuyên truyền bảo vệ động vật, không săn bắt thú rừng, không đánh bắt động vật vào mùa sinh sản.

- Nhóm còn lại đặt câu hỏi phản biện (Nếu có) Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét mức độ hợp tác với nhóm của HS trong hoạt động. - Đánh giá sản phẩm hoạt động của 2 nhóm trên bảng. Tuyên dương nhóm có sự hợp tác tốt, đưa ra được nhiều hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. - GV trình chiếu sản phẩm của hoạt động. - GV chiếu video liên quan đến hoạt động để mở rộng trải nghiệm của HS. - GV kết luận hoạt động, chuyển qua hoạt động tiếp theo.	- Không khai thác quá mức (tận diệt) động vật, không dùng mìn, điện, thuốc,... để đánh bắt cá. - Không sử dụng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ động vật. - Lên án việc buôn bán động vật quý hiếm, buôn bán các sản vật làm từ động vật (ngà voi, sừng tê giác,...).
---	--

*** Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong trường hợp cụ thể.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện các nhiệm vụ sau: + <i>Đọc và phân tích trường hợp về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong SGK, tìm và liệt kê những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã theo sự phân công sau:</i> - Nhóm 1,2 – Trường hợp 1: Một nhóm các bạn trẻ lập thành nhóm mang tên “Những chiến binh xanh”. Họ cùng các cán bộ kiểm lâm xã B tổ chức thu nhặt những hạt giống cây quý hiếm, gieo hạt vào bầu đất giống và chăm sóc cây con. - Nhóm 3,4 – Trường hợp 2: Một số gia đình ở xã B đã giấu chính quyền nuôi gấu lấy mật. Sau một thời gian được tuyên truyền, các gia đình này đã tự nguyện mang gấu đến Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã M để giao nộp. Những con gấu đã bị nhốt, bị xích lâu năm trong chuồng chật hẹp, nay được cứu chữa phục hồi tại trung tâm, được học cách thích nghi với môi trường tự nhiên trước khi được trả về với tự nhiên. - Nhóm 5,6 – Trường hợp 3: Thời gian vừa qua, nhiều người dân ở xã A đã khai thác ồ ạt cây rừng tự nhiên để mang bán kiếm tiền dẫn đến sụt giảm thậm chí là biến mất một số loài cây tự nhiên. Trước tình hình đó, Hội Nông dân xã cùng cán bộ kiểm lâm đã thuyết phục người dân chấm dứt việc khai thác cây bừa bãi và vận động	* Trường hợp 1 + Nhóm các bạn trẻ đã tổ chức thu nhặt những hạt giống cây quý hiếm, gieo hạt vào bầu đất giống và chăm sóc cây con. + Khi cây con đã lớn, các bạn mang cây vào trồng trong rừng theo sự hướng dẫn của cán bộ kiểm lâm. + Lập nhóm để lan tỏa hành động bảo tồn tự nhiên trong cộng đồng. * Trường hợp 2: + Các gia đình giấu chính quyền nuôi gấu lấy mật đã tự nguyện mang gấu đến Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã để giao nộp. * Trường hợp 3: + Hội Nông dân xã cùng cán bộ kiểm lâm đã thuyết phục người dân chấm dứt việc khai thác cây bừa bãi + Định hướng và vận động các hộ gia đình tăng thu nhập bằng cách tổ chức du lịch sinh thái tại địa phương.

các hộ gia đình tăng thu nhập bằng cách tổ chức du lịch sinh thái tại địa phương.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Từng nhóm HS đọc các trường hợp và tìm những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
- Sau khi các nhóm thực hiện xong phần thảo luận, các thành viên trong lớp có thể bổ sung, hoàn thiện góp ý thêm cho nhóm bạn những hành vi, việc làm còn thiếu.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện

- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nếu thêm những hành vi, việc làm bảo tồn chưa được nêu hoặc đặt câu hỏi (nếu ý kiến của nhóm khác chưa chính xác)..
- Các nhóm khác quan sát, ghi lại những nhận xét, điều chỉnh, bổ sung cho những hành vi còn thiếu trong trường hợp của nhóm bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của từng nhóm.
- GV kết luận hoạt động, tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động.
- GV tổng hợp, trình chiếu sản phẩm dự kiến, HS bổ sung vào kết quả của nhóm.
- GV cùng HS chốt lại những hành vi, việc làm nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
- GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

3. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

3.1. Hoạt động 2: Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương

a. Mục tiêu:

- HS lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

b. Nội dung

- GV hướng dẫn, định hướng HS lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương qua các nhiệm vụ cụ thể sau:
 - + Thảo luận, xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.
 - + Lựa chọn một loài thực vật hoặc động vật ở địa phương và lập kế hoạch khảo sát thực trạng.
 - + Chia sẻ kế hoạch khảo sát với lớp và hoàn thiện kế hoạch.
 - + Thực hiện khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng và phân tích kết quả khảo sát.
 - + Viết báo cáo kết quả khảo sát.

c. Sản phẩm

- Kế hoạch hoàn thiện của mỗi nhóm.
- Kết quả thực hiện khảo sát theo kế hoạch.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Thảo luận, xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thể giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm trao đổi, thảo luận, thực hiện những nhiệm vụ sau và báo cáo kết quả trước lớp. + <i>Thảo luận, xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thể giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương..</i> - HS thảo luận thể hiện kết quả thảo luận lên bảng phụ, đính lên bảng theo vị trí của mỗi nhóm và báo cáo trước lớp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hợp tác thảo luận với nhau trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. - Nhóm trưởng điều hành nhóm hoạt động theo kỹ thuật “khăn trải bàn”, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến cá nhân, thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm. - GV đến các nhóm, lắng nghe, quan sát hoạt động của các nhóm, khích lệ và hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động (nếu cần). - Các nhóm thể hiện kết quả trên bảng phụ, báo cáo trước lớp. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện - GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến (nếu có) và tổng hợp thành một bản nếu có chung nội dung khảo sát với nhóm bạn. - Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, đưa ra câu hỏi phản biện (Nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, đánh giá phần báo cáo, hoạt động của từng nhóm. - GV cùng HS tổng hợp thành bảng hướng dẫn khảo sát thực trạng thể giới động, thực vật và bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương. - GV kết luận hoạt động, tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động, xây dựng được nội dung báo cáo đáp ứng nhiệm vụ học tập.	- GV gợi ý phân tích để đưa ra nội dung, phương pháp khảo sát: + Nội dung khảo sát: • Những loài động/thực vật nào hiện có ở địa phương? • Chúng sinh sống ở những vùng nào? • Có bao nhiêu cá thể/loài sống tại địa phương? • Hiện nay, việc bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương được thực hiện như thế nào? • Em có nhận xét gì về hành vi, việc làm bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương? + Phương pháp khảo sát: • Quan sát: Quan sát cái gì? Quan sát như thế nào? Sử dụng những phương tiện quan sát nào? Định lượng như thế nào? • Phỏng vấn: Phỏng vấn ai? Câu hỏi phỏng vấn như thế nào? Ghi chép câu trả lời phỏng vấn như thế nào? • Khảo cứu: Khảo sát những nguồn tài liệu nào? Tên tổ chức, tên sách báo, tên trang web liên quan. Những thông tin nào cần quan tâm ghi chép....

- GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.

*** Nhiệm vụ 2: Lựa chọn một loài thực vật hoặc động vật ở địa phương và lập kế hoạch. Thực hiện khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng và phân tích kết quả khảo sát. Viết báo cáo kết quả khảo sát.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm như ở hoạt động trước. - GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một vài loài động hoặc thực vật tại địa phương để lập kế hoạch khảo sát theo mẫu gợi ý ở SGK trang 61,62. - GV yêu cầu HS chú ý đến các yếu tố khi xây dựng kế hoạch: + Tính khả thi của kế hoạch. + Yêu cầu các nhóm chuẩn bị các công cụ để khảo sát. - Các nhóm xây dựng kế hoạch trên bảng phụ. - Sau khi hoàn thiện kế hoạch, GV yêu cầu HS thực hiện khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng và phân tích kết quả khảo sát. - Sau khi hoàn thành khảo sát theo kế hoạch, viết báo cáo kết quả khảo sát. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Từng nhóm HS thảo luận để lập kế hoạch khảo sát thực trạng theo gợi ý trong SGK. HS cần lưu ý làm chi tiết các nội dung kế hoạch, ví dụ phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn, các nguồn khảo cứu tư liệu. Ví dụ: Mẫu phiếu quan sát bao gồm: + Nội dung quan sát; + Địa điểm quan sát + Thời gian quan sát + Người quan sát Mẫu phiếu phỏng vấn bao gồm: + Đối tượng phỏng vấn + Thời gian phỏng vấn + Câu hỏi phỏng vấn Nội dung khảo sát: + Thực trạng loài thực vật hoặc động vật: Cây/con... hiện đang có ở vùng nào? Số lượng cây/con... hiện có khoảng bao nhiêu? + Thực trạng bảo vệ loài thực vật hoặc động vật đó. - Thực hiện kế hoạch trong thực tiễn và báo cáo kết quả. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kế hoạch.	- Kế hoạch khảo sát thực trạng một loài thực vật hoặc động vật ở địa phương của các nhóm. - Kết quả thực hiện kế hoạch đã đặt ra của mỗi nhóm. - Báo cáo kế hoạch sau khi đã thực hiện. - Viết báo cáo kết quả khảo sát theo gợi ý sau: Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cây/con... và bảo vệ cây/con... tại địa phương Nhóm khảo sát:... Thời gian khảo sát:.. Địa điểm khảo sát:.. 1. Đặt vấn đề: Vì sao cần khảo sát thực trạng cây/con... 2. Thực trạng cây/con... - Số lượng: ... - Điều kiện phát triển: ... - Nhận xét: ... - Phân tích và nguyên nhân: ... 3. Thực trạng bảo vệ cây/con... - Hành vi, việc làm tác động xấu đến cây/con... - Hành vi, việc làm bảo vệ cây/con. - Nhận xét:... - Phân tích và nguyên nhân 4. Biện pháp bảo vệ cây/con... 5. Kết luận

- Từng nhóm trình bày kế hoạch khảo sát thực trạng, tính khả thi của kế hoạch. Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi nếu còn băn khoăn.
- Góp ý giúp nhóm bạn hoàn thiện kế hoạch.
- GV định hướng cho HS trong các hoạt động thể hiện trong kế hoạch.
- Báo cáo kết quả sau khi thực hiện trong thực tiễn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá kế hoạch của từng nhóm.
- GV tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động, xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp, sáng tạo, đáp ứng nhiệm vụ học tập.
- GV cùng HS phân tích những nội dung chưa phù hợp trong kế hoạch, kết luận hoạt động.
- GV yêu cầu HS vận dụng kế hoạch thực hiện trong thực tiễn và báo cáo kết quả thực hiện.
- GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

THỰC TRẠNG CÂY/CON... VÀ BẢO VỆ CÂY/CON... TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Nhóm khảo sát:.....

Thời gian khảo sát:.....

Địa điểm khảo sát:.....

1. Đặt vấn đề: Vì sao cần khảo sát thực trạng cây/con đót

2. Thực trạng cây/con...

- Số lượng: ...
- Điều kiện phát triển: ...
- Nhận xét: ...
- Phân tích và nguyên nhân: ...

3. Thực trạng bảo vệ cây/con...

- Hành vi, việc làm tác động xấu đến cây/con...
- Hành vi, việc làm bảo vệ cây/con.
- Nhận xét...
- Phân tích và nguyên nhân

4. Biện pháp bảo vệ cây/con...

5. Kết luận

3.2. Hoạt động 3: Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã

a. Mục tiêu:

- HS kể được tên một số tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
- Suu tầm, tìm hiểu được các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

- Nhận xét, đánh giá được những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

b. Nội dung

- GV hướng dẫn, định hướng HS nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã qua các nhiệm vụ sau:

+ Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

+ Suy tầm, tìm hiểu các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

+ Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đã suy tầm được.

+ Báo cáo kết quả

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của HS.

- Sản phẩm hoạt động nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chắc lẽ theo bàn, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ sau: + <i>Nhóm chắc:</i> Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên. + <i>Nhóm lẽ:</i> Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn động vật hoang dã. - GV gợi ý HS tham khảo các gợi ý trong SGK. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, liệt kê danh sách những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. GV nên yêu cầu HS cần chuẩn bị và tìm hiểu trước về vấn đề này trên Internet, sách, báo, từ cộng đồng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hợp tác thảo luận với nhau trong nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ được phân công: Tìm hiểu qua trang web, báo giấy, báo mạng và lập danh sách những tổ chức và cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã đã tìm hiểu được trên drive (hoặc phiếu học tập nhóm) để cùng theo dõi và bổ sung. - GV đến các nhóm, lắng nghe, quan sát hoạt động của các nhóm, khích lệ và hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động (nếu cần). Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia hoạt động bảo tồn.	Những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên: - Cán bộ kiểm lâm - Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam WWF - Ban quản lí di tích và vườn quốc gia Yên Tử - Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên và Phát triển - Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam - Trung tâm Giáo dục thiên nhiên EVN - Ban quản lí các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam Những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn động vật hoang dã: - Cán bộ kiểm lâm - Cán bộ kiểm ngư - Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã

- Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, đưa ra câu hỏi phản biện, bổ sung (Nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của từng nhóm. - GV kết luận hoạt động, tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động. - GV tổng hợp, trình chiếu sản phẩm dự kiến, HS bổ sung vào kết quả của nhóm. - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	- Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam WWF - Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam (Save Vietnam's Wildlife) - Trung tâm Giáo dục thiên nhiên EVN - Ban quản lý các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam
---	---

*** Nhiệm vụ 2: Suur tầm, tìm hiểu các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đã sưu tầm được trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm, tìm hiểu thông tin về tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trên Internet, sách báo, hoặc trong thực tế ở địa phương em... theo gợi ý sau: + Tìm kiếm các thông tin về cá nhân, tổ chức bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. + Giới thiệu thông tin về cá nhân, tổ chức bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã: • Tên cá nhân hoặc tổ chức • Địa chỉ • Phạm vi hoạt động • Hành vi, việc làm bảo tồn thiên nhiên: Bảo vệ động vật, thực vật; chăm sóc động vật, thực vật; trồng cây xanh; nhân giống động vật, thực vật quý hiếm... - Sau khi HS báo cáo kết quả tìm kiếm thông tin, GV yêu cầu mỗi nhóm chọn một tổ chức hoặc cá nhân và tiến hành nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của họ.	- Thông tin tìm kiếm của HS. - GV mở rộng thêm một số thông tin (1) Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam (Save Vietnam's Wildlife – SVW) - Được thành lập vào năm 2014, bắt nguồn từ quan hệ hợp tác với Vườn quốc gia Cúc Phương trong công tác hỗ trợ quản lý và vận hành Chương trình Bảo tồn Thú ăn thịt và Tê tê (viết tắt là CPCP). a. Địa chỉ: Cúc Phương, Nho Quan, Ninh Bình. b. Phạm vi hoạt động: Tại 5 vườn quốc gia (Pù Mát, Cát Tiên, U Minh Thượng, U Minh Hạ và Cúc Phương). c. Việc làm, hành vi: - Cứu hộ và phục hồi động vật hoang dã: Từ năm 2014 đến 2022 đã trực tiếp cứu hộ 2 360 cá thể động vật hoang dã thuộc 45 loài, chăm sóc thú y đạt tỉ lệ sống sót là 92%, trong đó thả về tự nhiên 60% số cá thể. - Bảo vệ rừng: Từ năm 2018 đến 2022 tại 5 vườn quốc gia (Pù Mát, Cát Tiên, U Minh Thượng, U Minh Hạ và Cúc Phương), trung tâm đã bắt giữ 1 045 người vi phạm, tịch thu và gỡ 18 408 bẫy; tịch thu 124 súng; phá hủy 1 077 lán trại trái phép. - Nghiên cứu bảo tồn: Đơn vị đầu tiên trên thế giới triển khai giám sát tê tê sau khi tái thả bằng công nghệ máy bay không người lái thu tín hiệu sóng radio từ các thiết bị đã gắn lên tê tê java, với 24 cá thể tê tê đã và đang được theo dõi trong 8 tháng sau tái thả. - Một số hoạt động khác như: Chương trình sinh sản bảo tồn; giáo dục nâng cao nhận thức; vận động chính

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ, hợp tác thảo luận với nhau trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. - Nhóm trưởng điều hành các thành viên tìm kiếm thông tin, nhân vật. Thảo luận lựa chọn trường hợp phù hợp nhất để báo cáo trước lớp. - GV đến các nhóm, lắng nghe, quan sát hoạt động của các nhóm, khích lệ và hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động (nếu cần). Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện - Các nhóm hoàn thành nội dung tìm kiếm, trình bày lên bảng phụ, treo lên các vị trí quy định cho từng nhóm. - GV xác nhận kết quả cho các nhóm. - Mỗi nhóm cử thành viên báo cáo trước lớp. - GV tiến hành cho các nhóm tổ chức báo cáo bằng hình thức tùy nhóm lựa chọn, có thể bằng hình thức thuyết trình hoặc đã được nhóm thống nhất trước. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV cùng HS nhận xét, đánh giá phần hoạt động của các nhóm. - GV tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động, hoàn thành kế hoạch đáp ứng nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và trình chiếu giới thiệu thêm một số trường hợp khác để HS mở rộng hiểu biết. - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	sách. (2) Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (World Wide Fund For Nature – WWF) Được thành lập ngày 11/9/1961, còn được gọi là Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên, là một trong những tổ chức phi chính phủ lớn nhất thế giới về bảo vệ thiên nhiên. a. Địa chỉ: Thụy Sĩ. b. Phạm vi hoạt động: Trên 100 quốc gia, hoạt động trong khoảng 300 khu vực được bảo hộ với khoảng 4 000 nhân viên. c. Việc làm, hành vi: - Bảo vệ động vật, thực vật, rừng, cảnh quan, nước, nền đất và những nguồn tài nguyên thiên nhiên. - Vận động tài trợ để bảo vệ hệ sinh thái dài hạn. - Gồm những hoạt động phổ thông, chú trọng ngăn ngừa hiệu ứng nhà kính, thành lập các khu bảo vệ dài hạn,... - Tại Việt Nam, ngày 14/12/2016, Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên được khởi động tại Vườn quốc gia Yok Đôn để lên kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn voi rừng Yok Đôn giai đoạn 2016 – 2020, nhằm hạn chế nguy cơ tuyệt chủng đàn voi rừng lớn nhất nước. (3) Vườn cò của bà Huỳnh Thị Thuần a. Địa chỉ: ấp Duyên Hải, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau b. Phạm vi hoạt động: Cấp tỉnh c. Việc làm, hành vi: - Bảo tồn và phát triển vườn cò của gia đình với hàng ngàn con, nhằm mang lại cảnh đẹp cho quê hương và trở thành điểm du lịch lý tưởng cho du khách. - Diện tích vườn cò hơn 10ha với số lượng lên đến vài chục ngàn con. Nhiều năm nay gia đình bà Thuần tâm quyết dành phần đất kinh tế để gìn giữ những tán rừng được để chim, cò có nơi trú ngụ và làm tổ sinh sản, vừa bảo vệ vẻ đẹp do thiên nhiên ban tặng. - Xây dựng điểm đến lý tưởng cho những ai yêu thiên nhiên có thể chiêm ngưỡng từng đàn cò trắng nổi nhau bay lượn trên bầu trời tạo nên khung cảnh thiên nhiên sống động và hấp dẫn. - Trồng thêm cây đước để làm trú ngụ lâu dài cho cò, chim phát triển.
GỢI Ý ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT MỘT SỐ HÀNH ĐỘNG VIỆC LÀM CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Bối cảnh	Hành vi/việc làm	Kết quả/tác dụng
1	Khu bảo tồn	Nếu không thu gom trứng để ấp thì trứng rùa sẽ bị con người hoặc một số động vật ăn trứng.	Thu gom, ấp trứng rùa và thả rùa con về biển.	Thả hàng trăm rùa con về biển.
2	Người dân một số tỉnh	Đàn chim di cư đậu nghỉ chân trên đường khi bay qua Việt Nam.	Bẫy, chụp lưới bắt chim di cư.	Chim bị bắt để bán hoặc ăn thịt, số sâu bọ tăng lên phá hoại mùa màng.
3	Vườn quốc gia và người dân	Hạt giống cây bị con thú nhỏ hoặc côn trùng gặm nhấm.	Thu gom hạt giống cây quý hiếm, gieo trồng.	Tăng số lượng cây con được trồng ra rừng tự nhiên.
4	Vườn quốc gia Xuân Thủy	Chim di cư sẽ chết đói nếu dùng đậu dọc đường nhưng không có thức ăn.	Bảo đảm môi trường đầy đủ thức ăn và yên tĩnh cho chim di cư và động vật hoang dã.	Chim di cư có đủ thức ăn và nơi nghỉ dọc đường.
5	Người dân vùng núi	Người dân đặt bẫy kiếm sống.	Bẫy thú rừng.	Thú rừng bị chết hoặc bị người dân dùng làm thức ăn.
...	...	...	...	...

3.3. Hoạt động 4: Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật

a. Mục tiêu:

- HS lựa chọn được một số biện pháp phù hợp và lập được kế hoạch thực hiện các biện pháp đó để bảo vệ thế giới động, thực vật.
- HS thực hiện được kế hoạch hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật bằng một số biện pháp đã lựa chọn.

b. Nội dung

- GV hướng dẫn, định hướng HS thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật qua các nhiệm vụ sau:
 - + Thảo luận, lựa chọn biện pháp phù hợp để bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương và lập kế hoạch để thực hiện biện pháp đó.
 - + Thực hiện kế hoạch hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương bằng biện pháp cụ thể đã lựa chọn.
 - + Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp.

c. Sản phẩm

- Kế hoạch thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Sản phẩm hoạt động nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm.	* Sản phẩm của hoạt động - Kế hoạch của HS phải đảm

- GV để lên bàn thẻ chữ ghi tên các biện pháp phù hợp để bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương gồm những nội dung như:

- + *Thu dọn rác trong rừng.*
- + *Tham gia trồng cây phủ xanh đất trống ở địa phương.*
- + *Vận động gia đình, người dân hạn chế sử dụng bẫy hoặc lưới bắt động vật.*
- + *Khai thác, sử dụng hợp lí và bảo vệ đa dạng sinh học tại địa phương.*
- + *Tham gia các hoạt động cứu hộ động vật.*
- + *Tham gia chăm sóc và bảo vệ cây xanh.*

- Đặt úp các thẻ trên lên mặt bàn để HS không thể nhìn thấy nội dung ghi trên thẻ. Sau đó, yêu cầu mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bốc thăm chọn thẻ để nhận nhiệm vụ biện pháp cho nhóm của mình.

- GV hướng dẫn HS thảo luận, lựa chọn biện pháp phù hợp để bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương và lập kế hoạch để thực hiện biện pháp đó đảm bảo tính khả thi, thực tế với điều kiện của nhóm và địa phương.

- HS hoàn thiện các nội dung cần thiết trong kế hoạch trên khổ giấy A3 hoặc bảng phụ.

- Chia sẻ kế hoạch trước lớp, hoàn thiện kế hoạch.

- GV lưu ý HS lựa chọn nội dung xây dựng kế hoạch có tính khả thi, phù hợp thực tế, có thể áp dụng thực hiện trong thực tiễn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Đại diện nhóm lên bốc thăm chọn nội dung nhiệm vụ.

- Các nhóm HS thảo luận, lựa chọn những nội dung có thể thực hiện được để xây dựng vào kế hoạch, tiến hành thực hiện trong thực tế.

- HS tiến hành lập kế hoạch vào phiếu học tập của nhóm.

- GV quan sát, định hướng, hướng dẫn HS lập kế hoạch phù hợp.

- Sau khi lập kế hoạch, HS chia sẻ với GV và các bạn để nhận sự góp ý, hoàn thiện kế hoạch, sẵn sàng thực hiện kế hoạch trong thực tế.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch trước lớp.

- Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, góp ý giúp nhóm bạn hoàn thiện kế hoạch (Nếu có).

- Thực hiện ngoài thực tế và báo cáo kế hoạch.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV cùng HS phân tích, nhận xét, đánh giá kế hoạch của HS, định hướng thêm nội dung phù hợp cho HS.

- GV nhận xét chung về bản kế hoạch của các nhóm và chỉ

Đảm bảo được một số nội dung sau:

+ Nhóm thực hiện

+ Mục tiêu hoạt động: Điều mà kế hoạch hướng tới.

+ Nội dung của hoạt động: Những việc cần làm để thực hiện kế hoạch, thể hiện sự bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương.

+ Chuẩn bị: Nêu cụ thể tên thành viên và phân công nhiệm vụ tương ứng.

+ Thời gian, địa điểm thực hiện: Thực hiện trong thời gian nào, trong bao lâu, tại đâu?

+ Tổng kết, đánh giá: Đánh giá những nội dung gì? Tổng kết rút kinh nghiệm.

ra những điểm trong kế hoạch mà các em cần tiếp tục hoàn thiện. - Các nhóm hoàn thiện lại bản kế hoạch. - GV tuyên dương các nhóm có kế hoạch phù hợp, khả thi, mục tiêu rõ ràng. - GV nhận xét kết quả thực hiện biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật của từng nhóm; kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện kế hoạch cũng như giữa các thành viên nhóm trong quá trình thực hiện. - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

3.4. Hoạt động 5: Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật

a. Mục tiêu:

- HS thực hiện được một số hoạt động tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật.

b. Nội dung

- GV hướng dẫn, định hướng HS thực hiện một số hoạt động tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật qua các nhiệm vụ sau:

+ Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết.

+ Lựa chọn và thiết kế các hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.

+ Thực hiện các hoạt động đã thiết kế để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.

+ Báo cáo kết quả tuyên truyền đã thực hiện.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân. - GV phát vấn câu hỏi theo gợi ý sau: + <i>Hãy nhớ lại và chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, đã biết đến theo gợi ý:</i> • Tên, thời gian, địa điểm, quy mô của từng hoạt động. • Lợi ích của hoạt động • Những công việc diễn ra trong hoạt động • Cảm nghĩ của bản thân về từng hoạt động. - GV cử một HS ghi chép tổng hợp lại các hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà cả lớp đã chia sẻ.	* Sản phẩm của hoạt động - HS chia sẻ được về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, hoặc đã biết đến.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ bằng cách giơ tay để trả lời câu hỏi. - GV khích lệ các HS mạnh dạn giơ tay chia sẻ những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, hoặc đã biết đến. - GV tương tác với HS trong quá trình chia sẻ để các em tự tin trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, hoặc đã biết đến theo gợi ý. - GV yêu cầu các bạn khác trong lớp lắng nghe và bổ sung. - GV tương tác cùng HS trong quá trình trả lời. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, đánh giá các câu trả lời của HS. - GV tuyên dương những HS có chia sẻ thực tế, cách trả lời phù hợp, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt. - GV tổng hợp và nhận xét những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, hoặc đã biết đến mà HS đã chia sẻ. - GV nhận xét, đánh giá, kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

*** Nhiệm vụ 2: Lựa chọn và thiết kế các hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng. Thực hiện các hoạt động đã thiết kế để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng. Báo cáo kết quả tuyên truyền đã thực hiện.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia lớp thành 4 nhóm và phân công nhiệm vụ như sau: + <i>Hãy thảo luận, lựa chọn và thiết kế các hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng theo sự phân công sau:</i> • <i>Nhóm 1: Tầm quan trọng của thể giới động, thực vật với con người và sự sống trên Trái đất.</i> • <i>Nhóm 2: Thực trạng thể giới động, thực vật ở địa phương</i> • <i>Nhóm 3: Biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật.</i> • <i>Nhóm 4: Trách nhiệm của lứa tuổi HS trong việc bảo vệ thể giới động, thực vật.</i> - GV yêu cầu HS thảo luận, thực hiện theo nhiệm vụ đã được phân công cho từng nhóm, trình bày theo sơ đồ tư duy hoặc bảng phụ, thiết kế các hoạt động để	* Một số nội dung cần đưa vào kế hoạch. - Tầm quan trọng của thể giới động, thực vật đối với tự nhiên và cuộc sống con người ở địa phương: • Đối với tự nhiên: Là mắt xích thức ăn trong hệ sinh thái, góp phần duy trì, phát triển hệ sinh thái; tạo đa dạng sinh học, phát triển bền vững môi trường tự nhiên;... • Đối với con người: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu cần thiết cho con người; tạo môi trường không khí trong lành, mát mẻ; hạn chế thiên tai;... - Thực trạng động, thực vật ở địa phương

tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.

- GV gợi ý một số hình thức tuyên truyền:

+ *Chạy bộ vì động vật hoang dã.*

+ *Tình nguyện viên bảo vệ thế giới động, thực vật.*

+ *Đoạn phim ngắn tuyên truyền trên mạng xã hội.*

+ *Thi tìm hiểu về thế giới động, thực vật và tầm quan trọng đối với cuộc sống con người.*

- Sau khi thiết kế các hoạt động, nhận góp ý từ các nhóm, hoàn thiện kế hoạch và sẵn sàng thực hiện trong thực tiễn.

- Viết báo cáo sau khi thực hiện hoạt động.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hợp tác thảo luận với nhau trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

- Nhóm trưởng điều hành nhóm hoạt động, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến cá nhân, thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm.

- GV đến các nhóm, lắng nghe, quan sát hoạt động của các nhóm, khích lệ và hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động (nếu cần).

- Các nhóm thể hiện kết quả trên bảng phụ, báo cáo trước lớp.

- Các nhóm thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật theo kế hoạch đã lập.

- Phân tích, đánh giá kết quả nhóm thực hiện được.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, đưa ra câu hỏi phản biện (Nếu có).

- Các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền thông qua ảnh, đoạn phim ngắn, kết quả phỏng vấn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá phần báo cáo của từng nhóm.

- GV nhận xét kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật của từng nhóm và kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện hoạt động cũng như giữa các thành viên nhóm trong quá trình hoạt động.

- GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.

• Rừng tại Hà Nam có khoảng trên 30 loài cá thể động vật hoang dã trú ngụ sinh sống như Hoẵng, Sơn Dương, Khỉ mắt đỏ, Khỉ xám, Cầy, Đon, Nhím, Trăn, Rắn. Đặc biệt có loài Voọc mông trắng, đây là loài đặc hữu ở Việt Nam nằm trong 25 loài linh trưởng nguy cấp nhất thế giới, được ghi vào sách đỏ Việt Nam.

Hiện nay các loài động vật hoang dã này đang bị đe dọa do nạn buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trái phép động vật hoang dã ngày càng gia tăng.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

4.1. Hoạt động 6: Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương

a. Mục tiêu:

- HS lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương.

b. Nội dung

- GV hướng dẫn, định hướng HS lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thể giới động thực vật tại địa phương qua hoạt động thực tiễn vận dụng trong thực tế cuộc sống.

c. Sản phẩm

- Hoạt động vận dụng thực tiễn.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, thực hiện sau giờ học, trong thực tiễn cuộc sống. - GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện các hoạt động sau để vận dụng thực tiễn trải nghiệm của bản thân: + <i>Em hãy chủ động, tích cực thực hiện các việc làm góp phần bảo vệ thể giới động, thực vật.</i> + <i>GV yêu cầu HS lựa chọn hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương và lập kế hoạch tham gia hoạt động.</i> - Các nhóm chia sẻ các ý tưởng hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương. Những người có cùng ý tưởng hoạt động thành lập nhóm mới. - GV nhắc HS ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiến hành lập kế hoạch tham gia hoạt động và thực hiện kế hoạch đó trong thực tiễn. - GV quan sát, định hướng, hướng dẫn HS lập kế hoạch phù hợp. - Từng HS tiếp nhận nhiệm vụ và tự thực hiện các hoạt động để hoàn thiện bản thân. - Thực hiện các yêu cầu GV đã nêu ở bước trên và ghi chép lại kết quả đạt được vào SBT. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện - HS báo cáo kết quả vận dụng, chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, những thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục khi thực hiện hoạt động. - Cả lớp lắng nghe và đưa ý kiến góp ý (nếu có). - GV nhận xét về kết quả vận dụng của từng HS. - Tuyên dương những HS đã vận dụng tốt trong thực tiễn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV cùng HS phân tích, nhận xét, đánh giá kế hoạch của HS,	Những vận dụng của HS vào thực tiễn cuộc sống.

định hướng thêm nội dung phù hợp cho HS áp dụng vào thực tiễn.
- GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG BÁO CÁO, VẬN DỤNG, ĐÁNH GIÁ

5. TỰ ĐÁNH GIÁ, TỔNG KẾT, GIAO NHIỆM VỤ

5.1. Tự đánh giá

a. Mục tiêu

- HS tự đánh giá được sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm các nội dung trong chủ đề.
- GV có được sự phản hồi đối với mục tiêu đạt được của các HS trong lớp.

b. Nội dung

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.
- HS hoạt động cá nhân, thực hiện phiếu đánh giá.

c. Sản phẩm

- Những chia sẻ của HS.
- Phiếu đánh giá.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS hoạt động cá nhân.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ, chia sẻ theo những gợi ý và thực hiện nhiệm vụ sau:
 - + Khi trải nghiệm các hoạt động học tập trong chủ đề, em gặp phải khó khăn và thuận lợi gì?
 - + Em hãy hoàn thành phiếu đánh giá theo các mức độ phù hợp.
- Sau khi HS hoàn thành phiếu đánh giá, GV tổ chức khảo sát nhanh, tuyên dương những HS hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, tích cực phát biểu, chia sẻ những khó khăn và thuận lợi mà bản thân trải nghiệm với các bạn.
- HS giơ tay xung phong trả lời, chia sẻ.
- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả và bài học kinh nghiệm của bản thân sau khi tham gia hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật:
 - + Tên hoạt động bản thân tham gia.
 - + Nội dung và kết quả hoạt động: Sản phẩm, kết quả công việc,....
 - + Các biện pháp đã tham gia.
 - + Cảm xúc và bài học kinh nghiệm rút ra.
- GV khích lệ HS tích cực phát biểu.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện

- GV mời HS chia sẻ trước lớp.
- GV tương tác với HS trong quá trình trả lời đề

* Sản phẩm của hoạt động

- Những chia sẻ về thuận lợi, khó khăn mà HS gặp phải trong quá trình trải nghiệm các hoạt động trong chủ đề.

HS tự tin. - HS cả lớp theo dõi chia sẻ của các bạn. - HS hoàn thành phiếu đánh giá. - HS dựa vào yêu cầu của GV và những kết quả thực hiện đã được ghi chép, chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm của bản thân để GV nắm được và HS có thể học hỏi lẫn nhau. - GV khích lệ HS báo cáo kết quả, chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình vận dụng và yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, đánh giá chia sẻ của HS. - GV kết luận hoạt động, tuyên dương khen ngợi những HS tích cực trong các hoạt động học tập. - GV tập hợp kết quả hoạt động của cả lớp để nhận xét, đánh giá cá nhân cuối hoạt động - GV tuyên dương những em đã thực hiện tốt yêu cầu, có báo cáo kết quả ấn tượng và những HS nghiêm túc, thành công trong thực hiện hoạt động. - Tổ chức khảo sát nhanh bằng hình thức giơ tay đối với những tiêu chí mà HS đều đạt được mức Tốt (hoặc Đạt) trong phiếu đánh giá, tuyên dương HS. - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ 7

Họ và tên HS:

STT	Yêu cầu cần đạt	Mức độ	
		Đạt	Chưa đạt
1	Liệt kê được các hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.		
2	Nêu được tên một số tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã ở Việt Nam.		
3	Nêu được các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.		
4	Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã tại địa phương.		
5	Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.		
6	Khảo sát được thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương		

7	Trình bày được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.		
8	Thực hiện được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.		
9	Thiết kế được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.		
10	Thực hiện được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.		

Đạt: HS đạt được mức Tốt hoặc Đạt 6 trong số 10 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt được 5 tiêu chí.

BẢNG KHẢO SÁT TỔNG HỢP CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ

Lớp:.....

STT	Yêu cầu cần đạt	Mức độ	
		Đạt	Chưa đạt
1	Liệt kê được các hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.		
2	Nêu được tên một số tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã ở Việt Nam.		
3	Nêu được các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.		
4	Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã tại địa phương.		
5	Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.		
6	Khảo sát được thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương		
7	Trình bày được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.		
8	Thực hiện được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.		
9	Thiết kế được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.		
10	Thực hiện được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.		

5.2. Tổng kết, giao nhiệm vụ

a. Mục tiêu

- HS tổng kết được các nhiệm vụ học tập trong bài học.
- GV nhắc nhở được HS một số phần việc cần chuẩn bị cho tiết học sau.

b. Nội dung

- GV tổng kết các hoạt động của bài, cho HS xem video mở rộng bài về nội dung “Bảo tồn động vật hoang dã.”.

c. Sản phẩm

- Nội dung tổng kết bài.
- Ý nghĩa HS rút ra từ video.

d. Tổ chức thực hiện

- GV cho HS theo dõi video có nội dung về bảo tồn động vật.
- HS theo dõi video.
- GV nhận xét về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động học tập của học sinh.
- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này.
- GV tổ chức cho HS trong nhóm lần lượt nêu những việc làm mà bạn đã thực hiện được trong chủ đề, đảm bảo mỗi HS đều nhận được ít nhất một ý kiến từ một bạn trong nhóm.
- GV tổ chức cho HS trong nhóm chia sẻ với bạn về điều, hành vi hay thái độ chưa phù hợp trong chủ đề này mà bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.
- GV kết hợp với nhận xét của gia đình bằng phiếu xin ý kiến như sau:

PHIẾU XIN Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA GIA ĐÌNH

Lớp:Trường.

- Kính gửi phụ huynh em.....
- Để giúp việc đánh giá mức độ tham gia bảo vệ thế giới động, thực vật và tuyên truyền bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã của từng HS, kính mong ông/bà hãy cho ý kiến nhận xét bằng cách đánh dấu x vào các cột có mức độ tương ứng, đồng thời có thể ghi thêm những nhận xét khác vào cột ghi chú.

Nội dung nhận xét	Đạt	Chưa đạt	Ghi chú
1. Thực hiện được việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật.			
2. Thể hiện được thái độ ủng hộ các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.			
3. Thực hiện được việc làm nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.			
4. Tham gia tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật.			
5. Tham gia tuyên truyền bảo vệ thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.			

Xin trân trọng cảm ơn!

- GV kết luận hoạt động chung.
- + *Con người là một phần của thế giới tự nhiên, luôn gắn bó và chịu ảnh hưởng của thế giới tự nhiên. Thế giới động, thực vật đang đứng trước thách thức từ biến đổi khí hậu, từ hoạt động sản xuất và kinh doanh của con người dẫn đến mất cân bằng sinh thái, đe dọa đến sự đa dạng sinh học, sự biến mất của nhiều loài động, thực vật. Do đó, mỗi người chúng ta cần có trách nhiệm bảo vệ thế giới động, thực vật, thế giới tự nhiên và cũng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.*

GV: Hồ Thị Thủy

- Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung chủ đề 8.

